

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 12/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phương Văn Tư
2. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST-QĐ ngày 21/3/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 15/TB-TA ngày 01/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng T; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14/10/1990; Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở hiện nay: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lê Văn TH, sinh năm 1945, con bà Lương Thị D, sinh năm 1954 (đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị K, sinh năm 1991; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017, đang ở cùng mẹ tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02 tháng 12 năm 2021 đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Nông Hồng H; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 25/11/1988 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con

ông Nông Văn Đ, sinh năm 1962, nghề nghiệp: trồng trọt, con bà Mã Thị C, sinh năm 1963, nghề nghiệp: hưu trí; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Không; Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02 tháng 12 năm 2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại: Doanh nghiệp tư nhân X*

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Triệu Văn P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm BM, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa);

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Hoàng Văn U, sinh năm 1984; Nơi cư trú: T2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa);

- Nông Thị Đ1, sinh năm 1958; Nơi cư trú: T3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa);

- Mã Thị C, sinh năm 1963; Nơi cư trú: T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 10/2021 (ngày cụ thể không rõ), Lê Hồng T, sinh năm 1990, trú tại xóm BĐ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng và Nông Hồng H, sinh năm 1988, trú tại T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Nông Hồng H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11K-024.44 chở Lê Hồng T đi vào mỏ đá XL thuộc Doanh nghiệp tư nhân X đang khai thác tại xóm BM, xã K, huyện T. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người, T và H để xe ở ngoài, đi bộ vào trong khu vực mỏ đá. Quan sát thấy 01 bình oxy công nghiệp, H quay lại lấy xe, T vác bình oxy qua cổng chính. H và T đặt bình oxy lên xe, chở đi bán cho anh Hoàng Văn U, sinh năm 1984, trú tại T2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình mua bán, hai bên cân bình oxy có khối lượng 57 kg. Anh U trả cho T và H 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau lần trộm cắp nêu trên khoảng 05 ngày, khoảng 20 giờ ngày 27/10/2021, Lê Hồng T và Nông Hồng H tiếp tục rủ nhau đến mỏ đá XL để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, T và H để xe ở ngoài, bước bộ vào bên trong, đến chỗ để bình oxy lần trước, quan sát thấy 01 bình khí ga, 01 bình oxy và 01 trục sắt. T và H trộm lấy bình khí ga rồi sử dụng xe máy chở đến cửa hàng ga DH thuộc T3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng bán cho bà Nông Thị Đ1 được 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó hai người về nhà Lê Hồng T ngủ.

Do biết tại mỏ đá XL còn 01 bình ôxy và 01 trục sắt, khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 28/10/2021, Lê Hồng T và Nông Hồng H tiếp tục đến mỏ đá XL để trộm cắp tài sản. T và H đi thẳng vào chỗ để bình ôxy và trục sắt. H và T lấy bình ôxy trước rồi chờ đến bán cho Hoàng Văn U. Bán xong, hai người quay lại tiếp tục lấy trục sắt và mang đến bán cho Hoàng Văn U, trú tại T2, thị trấn T. Chiếc bình ôxy công nghiệp có khối lượng 63 kg bán được 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), trục sắt có khối lượng 133 kg bán được 1.064.000đ (một triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Tiền bán tài sản trộm cắp T và H dùng để chi tiêu cá nhân.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tạm giữ những đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 xe máy, 01 bình ga, 02 bình ôxy và 01 trục sắt để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 04/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh định giá đối với những tài sản trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận. Giá trị còn lại tại thời điểm cuối tháng 10/2021 của 01 (một) vỏ bình chứa ôxy công nghiệp dài 1,3 mét, đường kính 22 cm, có khối lượng 57 kg là 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 (một) bình khí ga công nghiệp dạng hình trụ tròn, có vỏ ngoài bằng sắt, màu xanh, chiều cao 59 cm, đường kính 27 cm, khối lượng 14 kg thời điểm định giá 27/10/2021 là 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) trục kim loại dài 1,15 mét có gắn một vòng bi đường kính 28 cm, đầu trục tại phần nhỏ nhất có đường kính 10 cm có khối lượng 133 kg thời điểm định giá 28/10/2021 là 21.496.126đ (hai mươi một triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn một trăm hai mươi sáu đồng) và 01 vỏ bình ôxy công nghiệp chiều dài 1,37 mét, đường kính 22 cm, có gắn đồng hồ đo, khối lượng 62 kg là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền là 26.526.126đ (hai mươi sáu triệu năm trăm hai sáu nghìn một trăm hai sáu đồng).

Cáo trạng số 18/CT - VKSTK ngày 16 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Lê Hồng T và Nông Hồng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố, nay mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp cho bị hại Triệu Văn P khai: Anh đang làm quản lý cho Doanh nghiệp tư nhân X thuộc xóm BM, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cuối tháng 10/2021 tại Doanh nghiệp anh phát hiện bị

mất trộm tài sản gồm: 01 bình ga, 02 bình ôxy công nghiệp và 01 trục sắt kim loại. Toàn bộ tài sản này đều là của Doanh nghiệp nơi anh quản lý. Khi mất anh không nghi ngờ ai. Anh đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá. Anh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật.

Tại quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn U và Nông Thị Đ1 khai: Được mua lại tài sản với Lê Hồng T và Nông Hồng H, khi mua không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Anh U và chị Đ1 không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản với các bị cáo, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mã Thị C khai: Bà là mẹ của Nông Hồng H. Chiếc xe máy biển kiểm soát 11K-024.44 màu đen – bạc là tài sản riêng của bà và mang tên bà. Bà không biết Nông Hồng H sử dụng xe vào mục đích trộm cắp tài sản. Bà đã nhận lại chiếc xe máy và không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Lê Hồng T về tội Trộm cắp tài sản, khung hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 02/12/2021;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Nông Hồng H về tội Trộm cắp tài sản, khung hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 02/12/2021;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021 Lê Hồng T và Nông Hồng H thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản gồm: 01 bình ga, 02 bình ôxy công nghiệp và 01 trục sắt kim loại có tổng giá trị tài sản 26.526.126đ (hai mươi sáu triệu năm trăm hai sáu nghìn một trăm hai sáu đồng) của Doanh nghiệp tư nhân X đang khai thác tại mỏ đá XL thuộc xóm BM, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng bán lấy tiền chi dùng cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Nên về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hồng T và Nông Hồng H thành khẩn khai báo về hành vi của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Hồng T và Nông Hồng H chỉ trong thời gian ngắn đã cùng nhau có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, những lần trộm cắp giá trị tài sản đều từ 2.000.000đ trở lên, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người sử dụng ma túy là chất Nhà nước ta cấm lưu hành dưới mọi hình thức, mục đích trộm cắp cũng để bán lấy tiền mua

ma túy sử dụng, thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại số tài sản bị mất trộm cho chủ sở hữu là Doanh nghiệp tư nhân X; Trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 11K-024.44 cho bà Mã Thị C vì bà C không biết Nông Hồng H sử dụng chiếc xe của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hồng T và Nông Hồng H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T và Nông Hồng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 02/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Nông Hồng H 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 02/12/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Lê Hồng T và Nông Hồng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn T (bảng TB);
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NÔNG QUỐC HÙNG